

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS-ST

Ngày: 25-7-2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Hồng**

2. Ông **Đỗ Tứ Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Lương** – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Ngô Thị C**, sinh năm 1947 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Chị **Phan Thị Đ**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2017 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị C trình bày:***

Nguyên vào ngày 27/8/2017 bà có cho chị Phan Thị Đ vay số tiền 5.000.000đ, lãi suất hai bên thỏa thuận là 10%/tháng, thời hạn vay là 04 tháng. Khi vay chị Đ là người trực tiếp nhận tiền và viết biên nhận ngày 27/8/2017. Sau khi vay chị Đ đóng lãi cho bà được một tháng số tiền là 500.000đ nhưng đến nay không trả tiền vốn vay cho bà cũng không đóng lãi. Bà đã gặp trực tiếp chị Đ nhiều lần để yêu cầu chị Đ đóng lãi và trả tiền vốn vay cho bà nhưng chị Đ không thực hiện.

Nay bà yêu cầu chị Phan Thị Đ phải trả lại cho bà số tiền vốn vay là 5.000.000đ và tiền lãi với mức lãi suất là 1,125%/tháng từ ngày 27/8/2017 đến ngày 12/12/2017 là 3,5 tháng số tiền là 212.625đ, tổng cộng vốn và lãi là 5.212.625đ và yêu cầu chị Đ tiếp tục trả lãi với mức lãi suất là 1,125%/tháng kể từ ngày 13/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngoài ra bà không còn yêu cầu nào khác.

*** Theo bảng khai ý kiến ngày 14 tháng 3 năm 2018 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn chị Phan Thị Đ trình bày:**

Năm 2016 bà Ngô Thị C có mượn của chị nhiều lần tổng số tiền là 20.000.000đ, khi mượn không có làm biên nhận, bà C trả cho chị được số tiền 12.000.000đ còn nợ lại 8.000.000đ khi ra chính quyền áp hòa giải bà C thừa nhận có nợ chị 8.000.000đ. Đến năm 2017 chị có vay của bà C số tiền 5.000.000đ mỗi tháng đóng cho bà C 500.000đ tiền lãi, chị đóng cho bà C được 01 tháng tiền lãi là 500.000đ. Chị thừa nhận có nợ bà Ngô Thị C số tiền vốn vay là 5.000.000đ. Đối với phần tiền lãi là 212.625đ thì chị không đồng ý do chị đã đóng cho bà C số tiền lãi là 500.000đ. Nay đối với yêu cầu của bà C yêu cầu chị trả cho bà số tiền vốn vay là 5.000.000đ và tiền lãi là 212.625đ, tổng cộng vốn và lãi là 5.212.625đ thì chị chỉ đồng ý trả cho bà C số tiền vốn vay là 5.000.000đ nhưng chị yêu cầu trừ cần vào số tiền 8.000.000đ bà C còn nợ chị còn lại số tiền 3.000.000đ chị yêu cầu bà C trả lại cho chị.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 12/12/2017; chứng minh nhân dân bản sao, sổ hộ khẩu bản sao, bảng khai ý kiến bản gốc, đơn xin xác nhận nơi sinh sống bản gốc, đơn xin xác nhận bà Ngô Thị C và bà B là cùng một người, biên nhận bản photo và bản gốc, phiếu dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn đã nộp: bảng khai ý kiến ngày 14/3/2018 bản gốc.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm phát biểu quan điểm: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án, từ khi thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục.

Hướng giải quyết vụ án: áp dụng Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Thị C. Buộc chị Phan Thị Đ có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 5.000.000đ và tiền lãi với mức

lãi suất 1,125%/tháng: $500.000đ \times 1.125\% \times 3,5 \text{ tháng} = 212.500đ$, tổng cộng vốn và lãi là 5.212.500đ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Phan Thị Đ phải nộp 260.500đ.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập chị Phan Thị Đ hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị Đ cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác, chị Đ biết rõ bà Ngô Thị C kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với chị. Nên quyết định xét xử vắng mặt chị Đ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Hợp đồng vay tài sản giữa bà Ngô Thị C với chị Phan Thị Đ các bên thừa nhận ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận.

Bà C đã thực hiện xong nghĩa vụ giao cho chị Đ nhận số tiền vốn vay là 5.000.000đ. Khi vay chị Đ có làm biên nhận cho bà C. Từ khi nhận được tiền vay chị Đ đóng lãi cho bà C được một tháng số tiền là 500.000đ nhưng đến nay không trả tiền vốn vay cũng không đóng lãi cho bà. Nay bà C yêu cầu chị Phan Thị Đ phải trả lại cho bà số tiền vốn vay là 5.000.000đ và tiền lãi với mức lãi suất là 1,125%/tháng từ ngày 27/8/2017 đến ngày 12/12/2017 là 3,5 tháng số tiền 212.625đ, tổng cộng vốn và lãi là 5.212.625đ và yêu cầu chị Đ tiếp tục trả lãi với mức lãi suất là 1,125%/tháng kể từ ngày 13/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[3] Chị Phan Thị Đ thừa nhận có vay của bà C số tiền là 5.000.000đ nhưng chị cho rằng vào năm 2016 bà Ngô Thị C có mượn của chị nhiều lần tổng số tiền là 20.000.000đ, khi mượn không có làm biên nhận, bà C trả cho chị được số tiền 12.000.000đ còn nợ lại 8.000.000đ khi ra chính quyền áp hòa giải bà C thừa nhận có nợ chị 8.000.000đ. Đến năm 2017 chị có vay của bà C số tiền 5.000.000đ mỗi tháng đóng cho bà C 500.000đ tiền lãi, chị đóng cho bà C được 01 tháng tiền lãi là 500.000đ. Chị thừa nhận có nợ bà Ngô Thị C số tiền vốn vay là 5.000.000đ. Đối với phần tiền lãi là 212.625đ thì chị không đồng ý do chị đã đóng cho bà C số tiền lãi là 500.000đ. Nay chị chỉ đồng ý trả cho bà C số tiền vốn vay là 5.000.000đ nhưng chị yêu cầu trừ căn vào số tiền 8.000.000đ bà C còn nợ chị còn lại số tiền 3.000.000đ chị yêu cầu bà C trả lại cho chị. Nhưng chị Đ không cung cấp được chứng cứ chứng minh cũng không có yêu cầu phản tố việc bà C còn nợ chị số tiền 8.000.000đ nên yêu cầu của chị Đ là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Đ phải nộp 260.500đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 465, 466, 357 Bộ luật dân sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị C.

[1] Buộc chị Phan Thị Đ phải trả cho bà Ngô Thị C số tiền vốn vay là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và tiền lãi là 212.500đ (Hai trăm mười hai nghìn năm trăm đồng), tổng cộng vốn và lãi là 5.212.500đ (Năm triệu hai trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Đ phải nộp 260.500đ (Hai trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng).

Bà Ngô Thị C không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho bà Ngô Thị C số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0008551 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui

